

# NÂNG CAO HIỆU QUẢ HÌNH PHẠT TIỀN TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ VIỆT NAM

Nguyễn Văn Khoát\*

**Tóm tắt:** Bài viết phân tích những hạn chế trong các quy định hiện hành về hình phạt tiền trong Bộ luật Hình sự cũng như hạn chế trong cách hiểu và áp dụng các quy định về hình phạt tiền. Từ đó, bài viết kiến nghị các biện pháp nâng cao hiệu quả điều chỉnh của hình phạt tiền trong Bộ luật Hình sự Việt Nam.

**Abstract:** This article examines the shortcomings in the current regulations on fines in the Criminal Code of Vietnam, as well as limitations in their interpretation and implementation. Thereby, it suggests measures to enhance the effectiveness of fine regulations in the Vietnamese Criminal Code.

## 1. Khái quát lịch sử lập pháp của hình phạt tiền

Lịch sử lập pháp của hình phạt tiền trong pháp luật hình sự Việt Nam từ khi pháp điển hóa Bộ luật Hình sự đầu tiên năm 1985 (BLHS 1985) cho đến Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (BLHS 2015) đã có những bước phát triển vượt bậc.

BLHS 1985 quy định hình phạt tiền “*được áp dụng đối với người phạm các tội có tính chất vụ lợi, các tội có dùng tiền làm phương tiện hoạt động...*” và “*Chỉ trong trường hợp có Điều luật quy định thì phạt tiền mới được áp dụng là hình phạt chính*”<sup>1</sup>. Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (BLHS 1999) quy định: “*Phạt tiền được áp dụng là hình phạt chính đối với người phạm tội ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính và một số tội phạm khác...*”<sup>2</sup>. BLHS 1985 giai đoạn 1985 - 1997 chỉ quy định hình phạt tiền là

hình phạt chính áp dụng cho 6 tội danh với 8 khung hình phạt. Lần sửa đổi BLHS 1985 năm 1997 đã bổ sung thêm 4 tội danh với 4 khung hình phạt có quy định hình phạt tiền là hình phạt chính, nâng tổng số tội danh có quy định phạt tiền là hình phạt chính lên 10 tội danh với 14 khung hình phạt<sup>3</sup>. BLHS 1999 đã có 70 điều luật (70 tội danh) với 85 khung hình phạt ở phần các tội phạm cụ thể có quy định hình phạt tiền là hình phạt chính<sup>4</sup>. Nếu như BLHS 1985 chỉ giới hạn phạm vi áp dụng hình phạt tiền đối với người phạm tội “*có tính chất vụ lợi*”, “*có dùng tiền làm phương tiện hoạt động*” thì BLHS 1999 đã mở rộng phạm vi áp dụng

<sup>3</sup> Năm tội danh này gồm: Tội vi phạm các quy định về hàng không (Điều 90); Tội vi phạm các quy định về hàng hải (Điều 91); Tội buôn lậu hoặc vận chuyển trái phép hàng hoá, tiền tệ qua biên giới (Điều 97); Tội xâm phạm quyền tác giả, quyền sáng chế, phát minh (Điều 126); Tội vi phạm các quy định về nghiên cứu, thăm dò, khai thác và bảo vệ tài nguyên trong lòng đất, trong các vùng biển và thềm lục địa Việt Nam (Điều 179). BLHS 1985 sửa đổi năm 1997 bổ sung thêm các tội danh, trong đó khoản 1 các điều 185g, 185h, 185k, 185n có quy định hình phạt tiền là hình phạt chính. Xem: BLHS 1985; Luật số 57-L/CTN ngày 10/5/1997 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự.

<sup>4</sup> BLHS 1999.

\* TS., Trường Đại học Kiểm sát Hà Nội.

<sup>1</sup> Điều 23 BLHS 1985.

<sup>2</sup> Khoản 1 Điều 30 BLHS 1999.

cho người “*phạm tội ít nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, trật tự công cộng, trật tự quản lý hành chính và một số tội phạm khác...*”. Theo quy định này, hình phạt tiền không chỉ áp dụng cho người phạm tội ít nghiêm trọng mà một số trường hợp được áp dụng đối với người phạm tội nghiêm trọng, ví dụ: Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, buôn bán hàng cấm (khoản 1 Điều 155 BLHS 1999); Tội sản xuất, buôn bán hàng giả là thức ăn dùng để chăn nuôi, phân bón, thuốc thú y, thuốc bảo vệ thực vật, giống cây trồng, vật nuôi (khoản 1 Điều 158 BLHS 1999); Tội hủy hoại nguồn lợi thủy sản (khoản 2 Điều 188 BLHS 1999); Tội hủy hoại rừng (khoản 1 Điều 189 BLHS 1999); Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác (khoản 1 Điều 201 BLHS 1999); Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ (khoản 1 Điều 202 BLHS 1999); Tội đưa vào sử dụng các phương tiện giao thông đường bộ không bảo đảm an toàn (Điều 204 BLHS 1999); Tội tổ chức đua xe trái phép (Điều 206 BLHS 1999)<sup>5</sup>...

BLHS 2015 tiếp tục mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền khi quy định hình phạt tiền là hình phạt chính ở 103 điều luật (103 tội danh), với 151 khoản (tăng 33 tội danh và tăng thêm 66 khoản so với BLHS 1999)<sup>6</sup>. Nhiều tội danh, nhóm tội trong BLHS 1999 không quy định hình phạt tiền là hình phạt chính, như nhóm tội xâm phạm

sức khỏe, nhóm tội xâm phạm chế độ hôn nhân và gia đình... thì trong BLHS 2015 đã quy định hình phạt tiền là hình phạt chính. Nếu BLHS 1999 chỉ cho phép áp dụng hình phạt tiền trong phạm vi hạn chế đối với người phạm tội nghiêm trọng thì BLHS 2015 đã cho phép áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với: “*Người phạm tội rất nghiêm trọng xâm phạm trật tự quản lý kinh tế, môi trường, trật tự công cộng, an toàn công cộng và một số tội phạm khác*”<sup>7</sup>.

Xu hướng mở rộng phạm vi áp dụng hình phạt tiền trong pháp luật hình sự Việt Nam là hoàn toàn phù hợp với chuẩn mực pháp luật quốc tế mà cụ thể là Quy tắc của Liên hợp quốc về tiêu chuẩn tối thiểu về những biện pháp không giam giữ (Quy tắc Tokyo năm 1990) về biện pháp “*phạt kinh tế và phạt tiền như tiền phạt một lần và tiền phạt tính theo ngày*”<sup>8</sup>.

## 2. Những hạn chế trong quy định về hình phạt tiền

Mặc dù có những điểm tích cực thông qua lịch sử lập pháp của hình phạt tiền từ BLHS 1985 đến nay, tuy nhiên, quy định về hình phạt tiền trong Bộ luật Hình sự (BLHS) hiện hành vẫn còn nhiều điểm hạn chế.

### 2.1. Hạn chế trong quy định và cách hiểu về căn cứ quyết định hình phạt tiền

Điều 35 BLHS 2015 quy định về điều kiện áp dụng hình phạt tiền, trong đó khoản 1 Điều 35 chỉ quy định điều kiện về loại tội và khoản 2 quy định điều kiện về loại tội và nhóm tội (khách thể loại của tội phạm). Ngoài điều kiện này, BLHS không quy định

<sup>5</sup> Mặc dù khoản 1 Điều 30 BLHS 1999 quy định hình phạt tiền chỉ được áp dụng là hình phạt chính đối với người phạm tội ít nghiêm trọng, nhưng trong phần các tội phạm, có rất nhiều tội danh thuộc loại tội nghiêm trọng có quy định hình phạt tiền là hình phạt chính. Về hạn chế này của BLHS xem thêm: Dương Tuyết Miên, *Về phạt tiền và cải tạo không giam giữ*, Tạp chí Luật học số 3/2015, tr. 13.

<sup>6</sup> Thống kê dựa trên BLHS 1999 và BLHS 2015.

<sup>7</sup> Điểm b khoản 1 Điều 35 BLHS 2015.

<sup>8</sup> Nguyễn Thị Ánh Hồng, *Hoàn thiện chính sách hình phạt trong quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 theo tinh thần của các Công ước quốc tế về quyền con người*, Tạp chí Khoa học pháp lý số 06 (109)/2017, tr. 32.

điều kiện nào khác. Điều này gây khó khăn cho thực tiễn áp dụng hình phạt tiền.

Quyết định hình phạt tiền là một trường hợp của quyết định hình phạt nói chung. BLHS hiện hành quy định căn cứ quyết định hình phạt nói chung tại khoản 1 Điều 50 BLHS 2015 gồm: Quy định của BLHS, tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội (HVPT), nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong các căn cứ này, tác giả cho rằng, căn cứ thứ ba: Căn cứ vào nhân thân người phạm tội là một trong các căn cứ đặc biệt quan trọng. Có quan điểm cho rằng, đây là căn cứ nhằm xác định loại và mức hình phạt cụ thể “... phù hợp với những đặc điểm về nhân thân của người phạm tội để đảm bảo hình phạt đã tuyên đạt được mục đích trừng trị và giáo dục người phạm tội”<sup>9</sup>. Đây là một quan điểm rất chính xác. Tuy nhiên, quan điểm này đơn thuần chỉ tiếp cận từ góc độ pháp luật thực định khi cho rằng “trong căn cứ thứ nhất và căn cứ thứ hai đã chứa đựng một phần căn cứ thứ ba” và “nhiều đặc điểm nhân thân người phạm tội được quy định là điều kiện cho phép hoặc giới hạn việc áp dụng hình phạt (như quy định của khoản 1 Điều 36; Điều 39; Điều 40 BLHS...) hoặc được quy định là những tình tiết cần phải được cân nhắc khi quyết định hình phạt (như quy định của các điều 51, 52 BLHS...)”<sup>10</sup>. Tác giả cho rằng, quan niệm như vậy là chưa đầy đủ. Nhân thân người phạm tội nêu tại căn cứ thứ ba là toàn bộ những đặc điểm nhân thân của người phạm tội có ý nghĩa đối với việc xác định trách nhiệm hình sự của người đó, cũng như đối với việc áp dụng pháp luật hình sự

đối với họ. Những đặc điểm nhân thân quy định trong BLHS chỉ là một số đặc điểm nhân thân điển hình, được nhà làm luật lựa chọn quy định trong một số trường hợp. Căn cứ thứ ba này phải được hiểu là toàn bộ các đặc điểm nhân thân của người phạm tội. Đây là một trong các đối tượng cần chứng minh quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự: “... đặc điểm về nhân thân của bị can, bị cáo”<sup>11</sup>. Một hình phạt muốn đạt được hiệu quả phòng ngừa đối với người phạm tội phải phù hợp với đặc điểm nhân thân người phạm tội. Ví dụ, nghiên cứu của Peer Stolle cho thấy, tỷ lệ tái phạm đối với những người bị áp dụng hình phạt tiền là 25%, trong khi tỷ lệ tái phạm đối với người bị áp dụng hình phạt tước tự do là từ 70 đến 79%. Từ đó, ông cho rằng, các chuẩn mực đạo đức cho phép giảm tính trừng trị của hình phạt mà không làm ảnh hưởng tới tác dụng phòng ngừa của hình phạt<sup>12</sup>.

Như vậy, quy định về hình phạt tiền trong BLHS chưa nêu rõ các điều kiện về nhân thân người phạm tội mà đây mới là điều kiện cơ bản, quyết định việc có áp dụng hình phạt tiền đối với người đó hay không.

Hình phạt tiền là một loại hình phạt không tước tự do. Tính hiệu quả của hình phạt tiền chỉ có tác dụng khi được áp dụng đối với những người có nhân cách tốt và là người có khả năng tự giáo dục, tự cải tạo để trở thành người tốt. Những người không có nhân cách tốt và không có khả năng tự giáo dục, tự cải tạo thì hình phạt tiền gần như không có tác dụng đối với họ. Nếu áp dụng

<sup>9</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội, *Giáo trình Luật Hình sự Việt Nam (phần chung)*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội 2019, tr. 320-321.

<sup>10</sup> Trường Đại học Luật Hà Nội, sđd, tr. 321.

<sup>11</sup> Khoản 3 Điều 85 Bộ luật Tố tụng hình sự số 101/2015/QH13 ngày 27/11/2015, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 02/2021/QH15 ngày 12/11/2021 của Quốc hội.

<sup>12</sup> Peer Stolle, *Das Strafrecht, Seine Zwecke und seine Alternativen*, StudZR, 1/2006, p. 32, 34.

hình phạt tiền cho những trường hợp này thì sẽ không đạt được mục đích của hình phạt và sẽ làm giảm hiệu quả điều chỉnh của BLHS. Tuy nhiên, BLHS hiện hành chưa có quy định về các điều kiện này và hiện cũng chưa có bất kỳ văn bản nào có hướng dẫn về áp dụng hình phạt tiền để các hội đồng xét xử có cơ sở trong áp dụng hình phạt tiền, nhằm nâng cao hiệu quả của hình phạt tiền nói riêng, hiệu quả điều chỉnh của pháp luật hình sự nói chung.

## **2.2. Hạn chế trong quy định về tiền phạt và chuyển đổi hình phạt tiền sang hình phạt khác**

Từ khi hình phạt tiền được quy định là hình phạt chính trong BLHS 1985 đến nay, mức tiền phạt được quyết định căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm của tội phạm; đồng thời, có xét đến tình hình tài sản của người phạm tội, sự biến động của giá cả. BLHS 1985 không quy định mức tiền phạt tối thiểu, từ BLHS 1999 trở đi mới quy định mức tiền phạt tối thiểu là 1.000.000 đồng. BLHS không quy định giới hạn mức tiền phạt tối đa cũng như không có quy định việc chuyển đổi hình phạt tiền sang các loại hình phạt khác.

Tham khảo quy định của một số quốc gia về hình phạt tiền cho thấy: Quy định của BLHS Cộng hòa nhân dân Trung Hoa khá tương đồng với quy định hình phạt tiền theo mức tiền trong BLHS Việt Nam: Điều 52 BLHS quy định: “*Mức tiền phạt được quyết định căn cứ vào tình tiết của tội phạm*”. BLHS này không quy định cụ thể mức tối thiểu và mức tối đa của hình phạt tiền. Tuy nhiên, trong một số tội danh có áp dụng hình phạt tiền như một hình phạt độc lập thì mức tiền phạt thường được quy định là từ ½ đến 2 lần số tiền vi phạm. Ví dụ, Điều 140 quy định về Tội sản xuất, chế biến, tiêu thụ hàng giả, hàng không đúng tiêu chuẩn như

hàng thật bị áp dụng hình phạt tiền với tư cách là hình phạt độc lập hoặc kèm theo hình phạt tù với mức từ ½ đến 2 lần giá trị hàng hóa<sup>13</sup>.

BLHS của Liên bang Nga quy định hai hình thức phạt tiền là phạt tiền theo mức tiền và phạt tiền theo lương hay thu nhập của người bị kết án. Điều 46 BLHS Liên bang Nga quy định hình phạt tiền ở mức từ 2.500 Rúp đến 1 triệu Rúp hoặc bằng lương hay thu nhập khác của người bị kết án từ hai tuần đến năm năm<sup>14</sup>. Trường hợp người bị kết án cố tình trốn tránh việc nộp tiền thì phạt tiền được thay thế bằng lao động bắt buộc, lao động cải tạo hoặc phạt giam tương đương với mức tiền phạt<sup>15</sup>.

BLHS Nhật Bản quy định mức phạt tiền tối thiểu là 10.000 Yên (gần 3 triệu đồng tiền Việt Nam). Đối với trường hợp phạt khoản tiền nhỏ thì mức phạt là từ 1.000 Yên đến dưới 10.000 Yên. Trường hợp không nộp tiền phạt thì bị giam tại trại cải tạo từ 01 ngày đến 02 năm, không nộp khoản tiền phạt nhỏ thì bị giam giữ từ 01 ngày đến 30 ngày<sup>16</sup>.

BLHS Thụy Điển quy định ba hình thức phạt tiền là phạt tiền theo ngày, phạt tiền theo thủ tục rút gọn và phạt tiền theo mức tiêu chuẩn. Phạt tiền theo ngày có mức thấp nhất là 450 Kronor và mức cao nhất trong trường hợp phạm nhiều tội là 5.000 Kronor. Phạt tiền theo thủ tục rút gọn có mức thấp

<sup>13</sup> Xem các Điều 52, 140 của BLHS Nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa, bản dịch của Đinh Bích Hà, Nxb. Tư pháp, Hà Nội 2007.

<sup>14</sup> Đinh Hà Minh, *So sánh quy định về hình phạt tiền trong Bộ luật hình sự Việt Nam năm 1999 và Bộ luật hình sự Liên bang Nga năm 1996*, Tạp chí Khoa học Chính trị số 8/2015, tr.22.

<sup>15</sup> Lò Thị Việt Hà, *Quy định về hình phạt tiền trong pháp luật hình sự một số nước trên thế giới*, Tạp chí Kiểm sát, số 20 (tháng 10/2018), tr. 53, 54.

<sup>16</sup> Lò Thị Việt Hà, *tlđđ*, tr.55.

nhất là 100 Kronor và mức cao nhất là 2.000 Kronor và không quá 30 ngày. Hình phạt tiền theo mức tiêu chuẩn được tính theo công thức đặc biệt có mức thấp nhất là 100 Kronor<sup>17</sup>. Trường hợp không nộp tiền phạt thì hình phạt tiền được chuyển thành hình phạt tù có mức thấp nhất là 14 ngày và cao nhất là 03 tháng<sup>18</sup>.

Luật Hình sự của Hungary quy định hình thức phổ biến của hình phạt tiền là phạt theo ngày. Một khoản tiền cụ thể được ấn định cho mỗi ngày và nhân với một số ngày nhất định mà người phạm tội bị phạt dựa trên tình hình tài chính của người phạm tội, có mức tối thiểu là 1.000 HUF (tương đương 80.000 đồng mỗi ngày), mức tối đa là 500.000 HUF (tương đương 40 triệu đồng) mỗi ngày và không được quá 540 ngày<sup>19</sup>.

Bộ tổng luật Hoa Kỳ quy định hai cách xác định mức tiền phạt là theo phân loại tội phạm và theo số tiền thu lợi bất chính hoặc số tiền gây thiệt hại cho nạn nhân. Theo cách thứ nhất:

- Mức tiền phạt tối đa đối với trọng tội hoặc đối với khinh tội dẫn đến chết người là không quá 250.000 USD nếu bị cáo là cá nhân và không quá 500.000 USD nếu bị cáo là pháp nhân.

- Mức tiền phạt tối đa đối với khinh tội nhóm A không dẫn đến chết người là không quá 100.000 USD nếu bị cáo là cá nhân và không quá 200.000 USD nếu bị cáo là pháp nhân.

- Mức tiền phạt tối đa đối với khinh tội nhóm B hoặc nhóm C không dẫn đến chết

người hoặc đối với tội ít nghiêm trọng là không quá 5.000 USD nếu bị cáo là cá nhân và không quá 10.000 USD nếu bị cáo là pháp nhân.

Theo cách thứ hai: Mức tiền phạt tối đa áp dụng đối với bị cáo gấp 2 lần số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội hoặc gấp 2 lần số tiền bị cáo đã gây thiệt hại cho nạn nhân<sup>20</sup>.

BLHS I-rắc quy định hình phạt tiền theo mức tiền phạt và số tiền phạt không nhỏ hơn  $\frac{1}{2}$  dinar I-rắc và không quá 500 dinar I-rắc, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Khi quyết định hình phạt, tòa án phải xem xét tình hình tài chính và xã hội của người bị kết án, nguồn lợi bất chính đã thu được hoặc mong muốn thu được từ hành vi phạm tội, các tình tiết của hành vi phạm tội và tình trạng của nạn nhân. BLHS I-rắc cũng quy định: Tòa án có thể quyết định thay thế hình phạt tiền bằng hình phạt giam giữ nếu người đó không chấp hành hình phạt tiền. Thời gian người phạm tội bị giam giữ trong trường hợp này có thể lên đến  $\frac{1}{2}$  tổng số thời gian bị kết án giam giữ (nếu có) cộng với số tiền phạt quy đổi thành hình phạt giam giữ: 1 ngày giam giữ bằng  $\frac{1}{2}$  dinar I-rắc. Thời gian quy đổi không quá 2 năm giam giữ<sup>21</sup>.

BLHS Cộng hòa liên bang (CHLB) Đức sửa đổi năm 1969 quy định về hình phạt tiền theo mức tiền phạt tương tự quy định hình phạt tiền trong BLHS của Việt Nam, với mức thấp nhất là 3 DM và mức cao nhất là 10.000 DM. Căn cứ quyết định mức tiền phạt dựa vào mức độ lỗi và có tính đến hoàn cảnh kinh tế của người phạm tội. Trong quá

<sup>17</sup> Lò Thị Việt Hà, tldd, tr.56.

<sup>18</sup> Cao Thị Oanh, *Hệ thống hình phạt theo quy định của Luật Hình sự Thụy Điển*, Tạp chí Luật học số 7/2006, tr. 68-71.

<sup>19</sup> Nguyễn Văn Vương, *Quy định về hình phạt trong Bộ luật hình sự Hungary*, Tạp chí Kiểm sát, số 20/2021, tr. 62.

<sup>20</sup> Hoàng Hải Yến, *So sánh hình phạt tiền trong pháp luật hình sự Việt Nam với một số nước trên thế giới*, Tạp chí Pháp luật và thực tiễn số 51/2022, tr. 144.

<sup>21</sup> Hoàng Hải Yến, tldd, tr. 150, 152.

trình áp dụng, quy định này bị đánh giá là không bảo đảm nguyên tắc công bằng vì khi xử phạt cùng một mức tiền phạt sẽ là quá nặng đối với người nghèo và quá nhẹ đối với người giàu<sup>22</sup>. Lần sửa đổi năm 1975, BLHS CHLB Đức đã khắc phục hạn chế này bằng cách quy định hình phạt tiền theo số ngày thu nhập và mức thu nhập bình quân ngày của người phạm tội. Theo đó, người phạm tội bị xử phạt tiền theo mức từ 5 đến 360 ngày thu nhập. Mức tiền phạt của một ngày thu nhập được xác định dựa trên thu nhập thực tế mà người phạm tội có được hoặc lẽ ra có được bình quân một ngày, tối thiểu là một Euro và mức cao nhất là ba mươi nghìn Euro<sup>23</sup>. Cùng với đó, BLHS CHLB Đức có quy định về hình phạt tước tự do thay thế cho hình phạt tiền: Mỗi ngày bị phạt tước tự do sẽ thay cho 1 ngày bị xử phạt tiền nếu không thi hành. Những quy định này vừa bảo đảm công bằng, phù hợp hơn với tình trạng kinh tế của người phạm tội, vừa bảo đảm việc thi hành án cũng như bảo đảm đạt được mục đích của hình phạt và hiệu quả phòng ngừa tội phạm<sup>24</sup>.

Khảo cứu các quy định trong pháp luật hình sự của các quốc gia nêu trên cho thấy, có rất ít quốc gia còn xử phạt theo mức tiền phạt như quy định của BLHS Việt Nam. Xu hướng chung của BLHS của các quốc gia là xử phạt tiền theo ngày thu nhập. Một số quốc gia trước đây áp dụng phương thức xử phạt tiền theo mức tiền phạt thì nay cũng chuyển sang xử phạt theo ngày thu nhập.

<sup>22</sup> Geppert/Bath Die Tagessatz-Geldstrafe gegenüber der sogenannten "Nur"-Hausfrau, Jura 1985, tr.498.

<sup>23</sup> Xem § 40 Verhängung in Tagessätzen, Strafgesetzbuch, Verlag C.H. Beck oHG, 57. Auflage, München, 2019, p. 22.

<sup>24</sup> Trần Hữu Tráng, *Trách nhiệm hình sự và hình phạt chính không tước tự do - So sánh giữa Việt Nam và Cộng hòa liên bang Đức*, Nxb. Công an nhân dân, tr. 193.

Việc xử phạt tiền theo ngày thu nhập sẽ vừa bảo đảm tính trừng trị, răn đe, vừa bảo đảm công bằng xã hội và mang tính khả thi cao vì mức tiền phạt phù hợp với thu nhập của từng người. Mặt khác, hầu hết các quốc gia đều có quy định cho phép chuyển đổi hình phạt tiền sang hình phạt tù. Việc chuyển đổi này bảo đảm cho hình phạt tiền được thực thi với hiệu quả cao nhất nhằm bảo đảm nguyên tắc pháp chế, bảo đảm hiệu quả điều chỉnh của pháp luật.

### 3. Kiến nghị nâng cao hiệu quả của hình phạt tiền

Hình phạt tiền là hình phạt có rất nhiều điểm tích cực từ cả khía cạnh kinh tế, xã hội và pháp luật. Áp dụng hình phạt tiền sẽ giúp tiết kiệm một nguồn lực đáng kể trong thi hành án hình sự. Dưới góc độ xã hội, việc không buộc người phạm tội tách khỏi xã hội sẽ giúp họ vừa có điều kiện chăm lo cho gia đình, vừa giúp họ tự giáo dục, tự cải tạo để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, không cần thời gian để tái hòa nhập xã hội. Dưới góc độ pháp luật, việc áp dụng đúng chế định về hình phạt tiền sẽ giúp đạt được mục đích của hình phạt tiền nói riêng, mục đích của hình phạt nói chung; qua đó góp phần nâng cao hiệu quả điều chỉnh của pháp luật hình sự, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội, bảo đảm và bảo vệ tốt hơn quyền con người, quyền công dân. Để hình phạt tiền phát huy được những điểm tích cực nêu trên, cần thực hiện đồng bộ các biện pháp, từ hoàn thiện quy định về hình phạt tiền đến giải thích, hướng dẫn áp dụng quy định về hình phạt tiền cũng như bảo đảm thi hành hình phạt tiền.

#### - Hoàn thiện quy định về điều kiện áp dụng hình phạt tiền

Xuất phát từ các hạn chế đã phân tích ở trên trong quy định về điều kiện áp dụng

hình phạt tiền cũng như từ cách hiểu chưa đúng về căn cứ quyết định hình phạt nói chung và quyết định hình phạt tiền nói riêng, tác giả cho rằng cần phải xác định một số đặc điểm điển hình về nhân thân người phạm tội là điều kiện để được áp dụng hình phạt tiền: “*Là người có nhân cách tốt*” và “*Là người có khả năng tự giáo dục, tự cải tạo*”.

Nhân cách được hiểu là toàn bộ những đặc điểm, phẩm chất tâm lý của cá nhân quy định giá trị xã hội và hành vi xã hội của cá nhân đó<sup>25</sup>. Nhân cách thể hiện mức độ phù hợp giữa thang giá trị và thước đo giá trị của mỗi người với thang giá trị và thước đo giá trị của cộng đồng và xã hội. Mức độ phù hợp càng cao thì nhân cách càng lớn<sup>26</sup>. Nhân cách chính là biểu hiện của “*hệ giá trị bản thân*” của mỗi người phù hợp với hệ giá trị của cộng đồng, của xã hội, của quốc gia. Con người dùng giá trị bản thân để ứng xử với cộng đồng, xã hội và với chính mình. Người có nhân cách tốt sẽ sống không phải chỉ là “*sống còn*” (tồn tại) mà phải “*chia sẻ, trách nhiệm, cống hiến, lương tâm*”. Đây vừa là động cơ, vừa là nhu cầu, mục đích của cuộc sống<sup>27</sup>. Một người có nhân cách tốt chính là người sống luôn có trách nhiệm với bản thân, trách nhiệm với gia đình, cộng đồng và xã hội; là người biết chia sẻ, cống hiến và có lương tâm trong mọi hoạt động của mình. Trên tinh thần đó, để xác định nhân cách một người đòi hỏi cơ quan tiến hành tố tụng, đặc biệt là cơ quan điều tra

cần làm rõ “*đặc điểm về nhân thân*” của người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 85 Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành. Việc làm rõ đặc điểm về nhân thân này không phải chỉ là làm rõ một số đặc điểm như phạm tội lần đầu, tái phạm, tái phạm nguy hiểm hay nghề nghiệp, trình độ học vấn, hoàn cảnh gia đình của họ. Điều quan trọng là cần làm rõ nhân cách của người đó thông qua lịch sử sinh ra và lớn lên của họ, trong đó cần làm rõ những vấn đề phản ánh về nhân cách của người đó, như ý thức trách nhiệm, sự cống hiến, ý thức chia sẻ của người đó với gia đình, cộng đồng và xã hội... Đây là một việc không dễ dàng, đòi hỏi một sự nỗ lực, cố gắng và trách nhiệm của những người tiến hành tố tụng. Tuy nhiên, đây lại chính là một trong các cơ sở quan trọng nhằm đánh giá người đó có phù hợp để áp dụng hình phạt tiền hay không.

Khả năng tự giáo dục, tự cải tạo của một người phụ thuộc vào hai yếu tố: Yếu tố chủ quan và yếu tố khách quan. Yếu tố chủ quan thể hiện ở chỗ người đó đã nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, đã thật sự ăn năn, hối cải và thể hiện rõ mong muốn, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để trở thành người có ích cho gia đình và xã hội. Để đánh giá mức độ khả năng tự giáo dục, tự cải tạo của một người cũng phải dựa trên những hành vi, xử sự của người đó sau khi phạm tội, như đã làm mọi cách có thể để ngăn ngừa, khắc phục, bồi thường thiệt hại; đã tích cực phối hợp với cơ quan, người tiến hành tố tụng để giải quyết vụ án nhanh chóng, thuận lợi nhất; đã làm mọi cách để tạo thuận lợi nhất cho việc giải quyết vụ án, như động viên người làm chứng ra khai báo, động viên đồng phạm thật thà khai báo... Khả năng tự giáo dục, tự cải tạo cũng thể hiện ở những hành vi, xử sự của họ trong

<sup>25</sup> Phạm Minh Hạc (Chủ biên), *Tâm lý học*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội 1992, tr. 487.

<sup>26</sup> Đào Thị Oanh (Chủ biên), *Vấn đề nhân cách trong tâm lý học ngày nay*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội 2007, tr. 24.

<sup>27</sup> Phạm Minh Hạc, *Giá trị bản thân - Cơ sở của nhân cách*, Tạp chí Nghiên cứu lý luận, số 135 tháng 12/2016, tr. 1-2.

quá trình sinh sống đến trước thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là người luôn tuân thủ các quy phạm đạo đức, thuần phong, mỹ tục; luôn vâng lời cha mẹ, người thân, thầy, cô giáo; luôn tự giác, nỗ lực, cố gắng trong học tập và cuộc sống...

Yếu tố khách quan thể hiện khả năng tự giáo dục, tự cải tạo chính là môi trường gia đình, cộng đồng và nơi làm việc, công tác. Một người sống trong một gia đình yên ấm, hạnh phúc; cộng đồng làng xóm hài hòa, quan tâm, giúp đỡ lẫn nhau; nơi làm việc, nơi công tác có nhiều người gần gũi, quan tâm, quý mến, sẵn sàng hỗ trợ, giúp đỡ người đó vươn lên trong cuộc sống sẽ là một môi trường thuận lợi, hỗ trợ tích cực cho khả năng tự giáo dục, tự cải tạo của họ.

Từ những phân tích trên, tác giả cho rằng cần phải bổ sung hai đặc điểm nhân thân: “*Là người có nhân cách tốt*” và “*Là người có khả năng tự giáo dục, tự cải tạo*” làm cơ sở để quyết định hình phạt tiền.

**- Sửa quy định về tiền phạt và cho phép chuyển đổi hình phạt tiền sang hình phạt tù**

Như trên đã phân tích, việc quy định phạt tiền theo mức tiền phạt vừa không bảo đảm công bằng xã hội giữa người giàu và người nghèo, vừa không có tính khả thi cao vì mức tiền phạt nhiều khi không phù hợp với thu nhập của người nghèo. Kinh nghiệm của nhiều quốc gia nêu trên cho thấy phần lớn các quốc gia đã chuyển từ quy định phạt tiền theo mức tiền phạt sang phạt tiền theo ngày thu nhập bình quân. Hiện nay, vấn đề cần giải quyết khi áp dụng hình phạt theo ngày thu nhập bình quân là việc xác định thu nhập ngày bình quân của những người là lao động tự do, thu nhập không ổn định. Ngày 12/6/2022 Chính phủ đã ban hành Nghị định số 38/2022/NĐ-CP quy định mức

lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động theo từng vùng. Chúng ta hoàn toàn có thể căn cứ vào mức lương tối thiểu vùng này để áp dụng trong tính thu nhập bình quân ngày cho những trường hợp là lao động tự do, lao động có thu nhập không ổn định.

Trên cơ sở quy định hình phạt tiền theo ngày thu nhập, BLHS cũng cần bổ sung quy định cho phép chuyển từ hình phạt tiền sang hình phạt tù nếu người bị xử phạt tiền không thi hành hình phạt tiền. Quy định này sẽ bảo đảm tính pháp chế của hình phạt tiền cũng như bảo đảm việc thi hành triệt để hình phạt tiền, bảo đảm công lý, công bằng xã hội.

**- Ban hành văn bản hướng dẫn áp dụng hình phạt tiền**

Như trên đã phân tích, tính đến nay, lịch sử lập pháp hình phạt tiền là hình phạt chính đã gần 40 năm kể từ BLHS 1985, tuy nhiên, chưa có văn bản hướng dẫn về áp dụng hình phạt tiền. Trong bối cảnh Đảng và Nhà nước đang tiếp tục xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 9/11/2022 Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, tác giả cho rằng để phát huy cao nhất hiệu quả hình phạt tiền, cần khẩn trương ban hành hướng dẫn áp dụng hình phạt tiền, trong đó giải thích cụ thể yêu cầu làm rõ “*đặc điểm về nhân thân*” của người phạm tội theo quy định tại khoản 3 Điều 85 Bộ luật Tố tụng hình sự hiện hành cũng như quy định tại khoản 1 Điều 50 BLHS theo hướng cần phải làm rõ nhân cách của người phạm tội thông qua lịch sử sinh ra và lớn lên của họ như đã phân tích ở trên, làm cơ sở cho Tòa án áp dụng hình phạt nói chung và áp dụng hình phạt tiền nói riêng.